

Bản án số: 07/2024/LĐ-ST

Ngày: 21/6/2024

V/v tranh chấp tiền lương.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Thuận - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/TLST-LĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp tiền lương, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-LĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024:

Nguyên đơn: Ông Lê T, sinh năm: 1977

Địa chỉ: 365/2B đường A, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 257/6/14B đường A, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Bị đơn: Công ty B

Trụ sở: 816/27, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm H (Theo giấy ủy quyền số 1104/2024 ngày 11/4/2024) (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Tập đoàn P.

Trụ sở: 20, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Trần C là người đại diện hợp pháp theo pháp luật.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/12/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê T trình bày:

Ngày 10/07/2023 ông ký Hợp đồng thử việc số 5732-23/HDTV-CTM JSC và phụ lục hợp đồng số 01 với Công ty B, thời hạn 02 tháng, từ 10/7/2023 đến ngày 09/9/2023 với mức lương 30.000.000 đồng/tháng, phương thức thanh

toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, thời hạn từ ngày 05 đến ngày 15 hàng tháng.

Ông và Công ty B đã chấm dứt hợp đồng thử việc từ ngày 09/09/2023. Ông và công ty B cũng đã hoàn tất thủ tục thôi việc. Tuy nhiên, từ lúc bắt đầu làm việc từ tháng 07 đến nay, Công ty B đã không trả lương cho ông theo cam kết trong hợp đồng. Ông đã gửi mail và tin nhắn trực tiếp đến phòng CB và ban lãnh đạo của CT Group nhiều lần về việc yêu cầu thanh toán nợ lương. Phía CT Group là bên đã liên tục hứa hẹn và không đưa ra bất kì thời hạn thanh toán nợ lương cụ thể cho ông.

Việc công ty B nợ lương đã gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống vật chất và tinh thần của ông và gia đình. Nay ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty B phải thanh toán tiền lương tháng 7, tháng 8, tháng 9 năm 2023 như sau:

Tháng	Thu nhập chịu thuế (VNĐ)	Đã thanh toán (VNĐ)	Còn nợ lương (VNĐ)
Tháng 07-2023	16.909.091	15.000.000	1.909.091
Tháng 08-2023	31.000.000	0	31.000.000
Tháng 09-2023	19.787.234	0	19.787.234
Tổng Cộng	67.696.325		52.696.325

Tổng dư nợ tính tới thời điểm khởi kiện là 52.696.325. Lãi suất trả chậm công ty cam kết là 18% năm dự tính đến thời điểm khởi kiện công ty đã chậm thanh toán 4 tháng là: $52.696.325 \text{ đồng} \times 4 \text{ tháng} \times 1,5\% = 3.161.780 \text{ đồng}$. Tổng cộng công ty phải thanh toán: $52.696.325 + 3.161.780 = 55.858.105 \text{ đồng}$.

Tại bản ý kiến ngày 19/6/2024 của ông Phạm H là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Bị đơn Công ty B trình bày

Ngày 10/7/2023, Công ty B và ông Lê Hoàng Tuấn ký kết Hợp đồng thử việc số 5732-23/HDTV-CTM. thời hạn 02 tháng từ 10/7/2023 đến ngày 09/9/2023, chức danh công việc Quyền giám đốc dự án. Ngày 10/9/2023 Ông Lê T có thư thông báo về việc chấm dứt Hợp đồng thử việc do chưa phù hợp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thử việc, mặc dù với tình hình kinh tế khó khăn do ảnh hưởng của dịch covid -19, nhưng công ty vẫn thu xếp bằng mọi cách đã thanh toán một phần các khoản tiền theo hợp đồng thử việc với thông tin như sau:

Tháng	Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn			Thực tế Công ty đã thanh toán		
	Tiền lương yêu cầu	Đã thanh toán	Còn phải thanh toán	Tiền lương sau khi khấu trừ	Đã thanh toán	
07/2023	16.909.091	15.000.000	1.909.091	15.218.182	15.218.182	-
08/2023	31.000.000	25.463.000	5.537.000	27.900.000	25.463.000	2.654.835
09/2023	19.787.234	-	19.787.234	17.808.511	-	17.808.511
Tổng	67.696.234		27.233.325	60.926.693		20.463.346

Theo Điều 3.2 Hợp đồng thử việc, các bên thỏa thuận rõ “*Thu nhập là thu nhập gộp chưa khấu trừ các khoản trích nộp BHXH, BHYT, BHTN do bên B đóng, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phí khác (nếu có) theo quy định hiện hành của Nhà nước.*” Đồng thời, Điều 6.2 Hợp Đồng Thử Việc có thỏa thuận quyền và nghĩa vụ của Công Ty như sau: “*Khấu trừ các khoản trích nộp theo nghĩa vụ của Bên B từ thu nhập của Bên B và thay mặt Bên B chi trả cho các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền.*” Theo thỏa thuận này, Công Ty có nghĩa vụ thay mặt Nguyên đơn đóng các khoản bắt buộc theo quy định của pháp luật. Các khoản bắt buộc này được trích từ thu nhập của Nguyên đơn theo Điều 3.2 Hợp Đồng Thử Việc. Như vậy, lương thực nhận của Nguyên đơn phải được xác định sau khi đã trừ các khoản trích nộp theo quy định của pháp luật.

Tôi không đồng ý với các tài liệu do ông Lê T cung cấp và xác định các tài liệu này không do Công ty B phát hành, cũng như Công ty B không có bất kỳ cam kết nào về lãi suất như ý kiến của ông Lê T. Ngoại trừ Hợp đồng thử việc số 5732- 23/HĐTV-CTM JSC là do Công ty B ký kết. Do đó, Công Ty kính đề nghị Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là ông Lê T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Tập đoàn P: Vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện: Buộc bị đơn thanh toán tiền lương còn thiếu của tháng 7, tháng 8, tháng 9 của năm 2023 số tiền là 20.463.000 đồng và buộc bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng/lương đã trừ thuế thu nhập cá nhân cụ thể.

+ Lương tháng 08/2023 bắt đầu tính từ ngày 20/9/2023 đến ngày 20/01/2024 là 04 tháng; $27.900.000 \times 0,83\% \times 04 \text{ tháng} = 926.280 \text{ đồng (1)}$

+ Lãi suất lương tháng 09/2023 bắt đầu tính từ ngày 20/10/2023 đến ngày 20/01/2024: 03 tháng; $17.808.511 \times 0,83\% \times 03 \text{ tháng} = 443.431 \text{ đồng (2)}$

- Số tiền lãi tạm tính từ ngày 21/01/2024 đến tháng 21/6/2024: Tròn 05 tháng; $20.463.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 05 \text{ tháng} = 849.228 \text{ đồng (3)}$

Tổng cộng lãi suất: $1 + 2 + 3 = 2.218.939 \text{ đồng.}$

Tổng cộng là 22.682.285 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Tập đoàn P, vắng mặt không có lý do

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu quan điểm: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, xác định Công ty B có nợ lương của ông Lê T. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê T khởi kiện Công ty B đòi tiền lương nên đây là quan hệ tranh chấp lao động về tiền lương. Bị đơn có trụ sở tại Quận 3, do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tranh chấp giữa ông Lê T và Công ty B đã qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động trước khi khởi kiện tại Tòa án nên đủ điều kiện để Tòa án giải quyết tranh chấp này.

[3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

- Bị đơn Công ty B có ông Phạm H là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Tập đoàn CT P có ông Trần C là người đại diện hợp pháp theo pháp luật đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông H và ông C.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền lương còn thiếu của tháng 7, tháng 8, tháng 9 của năm 2023 số tiền là 20.463.000 đồng và thay đổi yêu cầu trả lãi 2.218.939 đồng. Xét việc thay đổi này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về yêu cầu khởi kiện:

[5.1] Xét yêu cầu của ông Tuấn về việc buộc Công ty B thanh toán tiền lương tháng của 7, 8, 9 của năm 2023 là 20.463.346 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng thử việc số 5732-23/HDTV-CTM JSC ngày 10/07/2023 và phụ lục hợp đồng số 01 giữa ông T và Công ty B thể hiện hai bên đã xác lập quan hệ lao động, loại hợp đồng thử việc, công việc là quyền giám đốc dự án, mức lương thử việc là 30 triệu đồng/tháng từ ngày 10/7/2023 đến ngày 09/9/2023.

Xét các hợp đồng nêu trên được hai bên tự nguyện ký kết, tuân thủ quy định pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ lao động.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty B đã không chi trả tiền lương cho ông T theo đúng thời hạn.

Căn cứ Điều 90 Bộ luật lao động năm 2019 quy định “*Tiền lương là số tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động theo thỏa thuận để thực hiện công việc, bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác*”.

Căn cứ phần xác nhận của đại diện Công ty B thể hiện Công ty B còn nợ ông T số tiền lương là 20.463.346 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 94 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định “*Người sử dụng lao động phải trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn cho người lao động...*”.

[5.2] Xét yêu cầu của ông Tuấn về việc buộc Công ty B thanh toán tiền lãi chậm trả 10%/năm với số tiền 2.652.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy.

Căn cứ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*”.

Do Công ty B chậm thực hiện nghĩa vụ trả lương cho ông T nên Công ty B phải trả tiền lãi theo quy định, cụ thể :

Lương tháng 08/2023 bắt đầu tính từ ngày 20/9/2023 đến ngày 20/01/2024 là 04 tháng; $27.900.000 \times 0,83\% \times 04 \text{ tháng} = 926.280 \text{ đồng (1)}$

+ Lãi suất lương tháng 09/2023 bắt đầu tính từ ngày 20/10/2023 đến ngày 20/01/2024: 03 tháng; $17.808.511 \times 0,83\% \times 03 \text{ tháng} = 443.431 \text{ đồng (2)}$

- Số tiền lãi tạm tính từ ngày 21/01/2024 đến tháng 21/6/2024: Tròn 05 tháng; $20.463.346 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 05 \text{ tháng} = 849.228 \text{ đồng (3)}$

Tổng cộng lãi suất: $1 + 2 + 3 = 2.218.939 \text{ đồng}$.

Xét việc Công ty B đã chậm trả tiền lương cho ông T, vi phạm khoản 1 Điều 4 của hợp đồng lao động đã ký kết và không tuân thủ theo quy định tại Điều 95, Điều 95 của Bộ luật Lao động. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Công ty B thanh toán tổng số tiền lương còn thiếu của tháng 7, 8, 9 năm 2023 và tiền lãi tạm tính từ ngày 20/9/2023 đến ngày 20/01/2024 là 22.682.285 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm, Công ty B phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của ông T được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 94, Điều 95, Điều 96 Bộ luật Lao động;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê T:

Buộc Công ty B thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền nợ lương tháng 7, 8, 9 của năm 2023 là 22.682.285 đồng (*Hai hai triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn, hai trăm tám mươi lăm đồng*) phát sinh từ hợp

đồng thử việc số 5732-23/HDTV-CTM JSC ngày 10/07/2023, trong đó nợ gốc là 20.463.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 21/6/2024 là 2.218.939 đồng.

2. Về án phí: Công ty B phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 680.469 đồng (*Sáu trăm tám mươi ngàn, bốn trăm sáu mươi chín đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu Công ty B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Công ty B còn phải trả cho ông T số tiền lãi trên số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do ngân hàng nơi người sử dụng lao động mở tài khoản trả lương cho người lao động công bố tại thời điểm trả lương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Ông Lê T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty B và Công ty Cổ phần Tập đoàn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hoa

